

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ VỖ
TỈNH BẮC NINH**

Bản án số: 29/2020/HNGĐ - ST

Ngày 14/9/ 2020

V/v: Chị Hoàng Thị Đ xin ly hôn anh
Lý Văn N.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VỖ, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Sách; Ông Nguyễn Văn Luân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quốc Huy- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 149/2020/TLST- HNGĐ ngày 08/5 /2020 về “ Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2020/QĐXXST- HNGĐ, ngày 18/8/2020, theo quyết định hoãn phiên tòa số 14/2020/QĐST- HNGĐ ngày 27/8/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Hoàng Thị Đ, sinh năm 1992. Có mặt.

- Bị đơn: Lý Văn N, sinh năm 1989. Vắng mặt.

Cùng HKTT: Hồ Nửa, Đông Phú, Lục Nam, Bắc Giang.

Cùng tạm trú: Giang Liễu, Phương Liễu, Quế Võ, Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hoàng Thị Đ trình bày:

Tôi kết hôn với anh N ngày 03 tháng 01 năm 2013 trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ các quy định của pháp luật, đăng ký kết hôn ở UBND xã Song Giang, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn là quê của tôi. Sau khi cưới vợ chồng ở cùng với gia đình bố mẹ chồng được khoảng một năm, sau khi chúng tôi có con thì vợ chồng ra ở riêng trên nhà đất của bố mẹ chồng. Từ tháng 01 năm 2018 hai vợ chồng xuống làm công nhân ở Khu công nghiệp Quế Võ và tạm trú ở Giang Liễu, Phương Liễu, Quế Võ, Bắc Ninh. Còn con thì vẫn gửi ông bà nội cháu, tức bố mẹ anh N trông nom cho. Từ khi vợ chồng xuống làm ăn ở Giang Liễu, Phương Liễu, Quế Võ, Bắc Ninh thì mâu thuẫn vợ chồng ngày một căng thẳng. Trước kia vợ chồng cũng có mâu thuẫn nhiều rồi nhưng sau lại đoàn tụ. Thể hiện vợ chồng hay cãi chửi nhau.

Nguyên nhân do anh N hay rượu chè, cờ bạc và gái gú đi nhà nghỉ quan hệ với người phụ nữ khác. Tôi có nói với anh N thì anh N có nhận sai và hứa sẽ từ từ sửa sai, tôi cũng chấp nhận cho anh N nhiều cơ hội sửa sai, nhưng anh N không sửa mà vẫn chứng nào tật đó không thay đổi. Tôi xác định vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa, nên vợ chồng đã ly thân khoảng từ khoảng tháng 01/2020 đến nay. Vợ chồng ly thân từ đó cắt đứt mọi quan hệ, hai bên không hề có biện pháp nào để đoàn tụ. Anh N còn ngăn cấm tôi không được thăm nom con, còn dọa thuê người đánh tôi, nên tôi sợ không dám về thăm con. Nay tôi xác định vợ chồng không thể đoàn tụ được, không còn tình cảm vợ chồng nữa, nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Quế Võ giải quyết cho chúng tôi được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có một con tên là Lý Xuân Đ, sinh ngày 11/11/2013; hiện đang ở cùng ông bà nội cháu tại thôn Hồ Nứa, Đông Phú, Lục Nam, Bắc Giang. Ly hôn tôi đề nghị Tòa án giải quyết giao con cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công sức vợ chồng: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra tôi không yêu cầu gì khác.

Theo bị đơn là anh Lý Văn N trình bày tại biên bản ghi lời khai, biên bản hòa giải: Tôi kết hôn với chị Đ ngày 03 tháng 01 năm 2013 trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ các quy định của pháp luật, đăng ký kết hôn ở UBND xã Song Giang, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn là quê của vợ tôi. Vợ chồng chung sống đến khoảng trước tết âm lịch năm 2020, tức khoảng tháng 01/2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ tôi hay ghen, thực tế tôi không có gì. Vợ chồng ly thân từ khoảng tháng 01/2020 đến nay. Vợ chồng ly thân từ đó cắt đứt mọi quan hệ, tôi cũng bảo vợ tôi về chung sống với nhau để nuôi dạy con, nhưng chị Đ không về. Không hiểu tại sao bây giờ chị Đ lại làm đơn xin ly hôn tôi. Nên tôi không nhất trí ly hôn. Lý do vì vợ chồng đã có con với nhau, nên không để ảnh hưởng đến con, phải để cho con có mẹ có cha.

Về con chung: Vợ chồng có một con tên là Lý Xuân Đ, sinh ngày 11/11/2013; hiện đang ở cùng ông bà nội tại thôn Hồ Nứa, Đông Phú, Lục Nam, Bắc Giang. Nếu phải ly hôn thì tôi yêu cầu được nuôi con. Về cấp dưỡng nuôi con tôi để vợ tôi tự nguyện, tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công sức vợ chồng tôi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra tôi không yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Tất cả đều đảm bảo đúng quy định của pháp luật theo quy định tại các Điều 48, Điều 97, Điều 208 của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm diễn ra phiên tòa đều đúng quy định tại Điều 70, 71, 234 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51; 56; 81, 82, 83- Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị Đ đối với anh Lý Văn N; Về con chung: Giao con chung là cháu Lý Xuân Đ, sinh ngày 11/11/2013 cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản, công sức vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn là anh Lý Văn N nhiều lần, có một lần anh N đến làm việc, nhưng sau đó không ký các văn bản tố tụng, còn các lần khác đều không đến không có lý do. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cho anh N để xét xử vắng mặt anh N theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Như vậy anh N đã tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng tại Tòa án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Đ và anh Lý Văn N kết hôn ngày 03 tháng 01 năm 2013 trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ các quy định của pháp luật, đăng ký kết hôn ở UBND xã Song Giang, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn là quê của chị Đ. Nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới vợ chồng ở cùng với gia đình bố mẹ chồng được khoảng một năm, sau khi có con thì vợ chồng ra ở riêng trên nhà đất của bố mẹ chồng. Từ tháng 01 năm 2018 hai vợ chồng xuống làm công nhân ở Khu công nghiệp Quế Võ và tạm trú ở Giang Liễu, Phường Liễu, Quế Võ, Bắc Ninh cho đến nay. Còn con thì vẫn gửi ông bà nội cháu, tức bố mẹ anh N trông nom cho. Từ khi vợ chồng xuống làm ăn ở Giang Liễu, Phường Liễu, Quế Võ, Bắc Ninh thì mâu thuẫn vợ chồng ngày một căng thẳng. Trước kia vợ chồng cũng có mâu thuẫn nhiều rồi nhưng sau lại đoàn tụ. Thể hiện vợ chồng hay cãi chửi nhau. Nguyên nhân theo chị Đ là do anh N hay rượu chè, cờ bạc và gái gú đi nhà nghỉ quan hệ với người phụ nữ khác. Chị đã nói với anh N, anh N có nhận sai và hứa sẽ từ từ sửa sai, chị Đ cũng chấp nhận cho anh N nhiều cơ hội sửa sai, nhưng anh N không sửa mà vẫn chứng nào tật đó không thay đổi. Nay chị Đ xác định vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa, nên vợ chồng đã ly thân khoảng từ khoảng tháng 01/2020 đến nay. Vợ chồng ly thân từ đó cắt đứt mọi quan hệ, hai bên không hề có biện pháp nào để đoàn tụ. Anh N còn ngăn cấm chị Đ không được thăm nom con, còn dọa thuê người đánh chị, nên chị sợ không dám về thăm con. Nay chị xác định vợ chồng không thể đoàn tụ được, không còn tình cảm vợ chồng nữa, nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Quế Võ giải quyết ly hôn.

Theo anh N thì vợ chồng chung sống đến khoảng trước tết âm lịch năm 2020, tức khoảng tháng 01/2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị Đ hay ghen, thực tế anh không có gì. Vợ chồng ly thân từ khoảng tháng 01/2020 đến nay cắt đứt mọi quan hệ, lúc đầu anh cũng bảo chị Đ về chung sống với nhau để nuôi dạy con,

nhưng chị Đ không về. Không hiểu tại sao bây giờ chị Đ lại làm đơn xin ly hôn anh. Nên anh không nhất trí ly hôn. Lý do vì vợ chồng đã có con với nhau, nên không dễ ảnh hưởng đến con, phải để cho con có mẹ có cha.

Quá trình giải quyết Tòa án đã triệu tập anh N đến để hòa giải nhiều lần, anh N có đến làm việc một lần nhưng không ký biên bản lấy lời khai, biên bản phiên họp và hòa giải, sau đó anh N không đến nữa và không có lý do gì. Như vậy anh N đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình, thể hiện không muốn hòa giải đoàn tụ với chị Đ nữa.

HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã lâu, ngày một trầm trọng, vợ chồng xác định không thể chung sống với nhau được nữa nên đã ly thân từ tháng 01/2020 đến nay cắt đứt mọi quan hệ, hai bên đều xác định không có biện pháp đoàn tụ nào nữa. Nên có căn cứ để chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đ là phù hợp pháp luật và thực tế.

[3] Về con chung: Vợ chồng có một con tên là Lý Xuân Đ, sinh ngày 11/11/2013; hiện đang ở cùng ông bà nội cháu tại thôn Hồ Nứa, Đông Phú, Lục Nam, Bắc Giang. Ly hôn chị Đ nhất trí giao con cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên cần chấp nhận sự tự nguyện này là phù hợp pháp luật.

[4] Về tài sản chung, công sức vợ chồng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 144, 147, 227, 228, 235, 273 - Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

- Về quan hệ vợ chồng: Chị Hoàng Thị Đ được ly hôn anh Lý Văn N.

- Về con chung: Vợ chồng có một con tên là Lý Xuân Đ, sinh ngày 11/11/2013; Ly hôn giao con cho anh Lý Văn N trực tiếp nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức: Vợ chồng không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Chị Hoàng Thị Đ phải chịu 300.000 đ án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Đ đã nộp 300.000 đ tạm ứng án phí tại biên lai số: 00987 ngày 08/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Chị Đ có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh N vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật ./.

Nơi nhận:

- *Đương sự*
- *VKSND huyện, tỉnh.*
- *TAND tỉnh Bắc Ninh*
- *THADS huyện Quế Võ.*
- *UBND xã Song Giang, Văn Quan, Lạng Sơn.*
- *Lưu hồ sơ vụ án, VP.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Ngọc Sơn

